

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TRUNG BẮC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TRUNG BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG BAC BUILD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301198678

**3. Ngày thành lập:** 30/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xuân Viên, Phường Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0978065483

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>(Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy)                                                                                                    | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Tư vấn thiết kế xây dựng - Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp | 7110        |
| 6.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                       | 1621        |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                 | 1622        |
| 8.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                              | 2610        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng<br>(Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp bóng điện chiếu sáng)                                                                                                 | 2740        |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                              | 3312        |
| 11. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                 | 3320        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                       | 4101        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                 | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                           | 4211        |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                            | 4212        |
| 16. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                | 4221        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                     | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                      | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                       | 4229        |
| 20. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                | 4291        |
| 21. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                         | 4292        |
| 22. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                   | 4293        |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                              | 4299        |
| 24. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                       | 4312        |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                   | 4321(Chính) |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                 | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 12.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN HẢI       | Việt Nam  | Thôn Suối Ngang II, Xã Hòa Thắng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam | 6.000.000.000         | 50,000    | 121946233                                                                                               |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN TRANG | Việt Nam  | Thôn Phú Quang, Xã Phú Nhuận, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam   | 6.000.000.000         | 50,000    | 038084009694                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038084009694

Ngày cấp: 08/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Quang, Xã Phú Nhuận, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phú Quang, Xã Phú Nhuận, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh